|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THÀNH PHỐ HUẾ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /TTr-UBND | *Huế, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

 **Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân**

 **tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Huế

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 175/2024/QH15 ngày 31 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

**2. Cơ sở thực tiễn**

Theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương chỉ còn 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã, không còn cấp huyện. Trong khi đó, Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là HĐND thành phố Huế) quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, có quy định thẩm quyền, trách nhiệm của UBND cấp huyện và các thủ tục hành chính kèm theo;

Vì vậy, để đảm bảo thông suốt, không bị gián đoạn trong quá trình phê duyệt các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho các địa phương kịp thời giải ngân nguồn vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) để phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành**

Xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) để phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; tăng cường phân cấp, phần quyền trong thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kịp thời giải ngân nguồn vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, hợp lý và thống nhất với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, UBND thành phố Huế có Tờ trình số 9697/TTr-UBND trình Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là HĐND thành phố Huế)

Sau khi thẩm tra, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 134/NQ-TT.HĐND ngày 18/8/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về Chương trình xây dựng nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố Huế năm 2025 (đợt 8); giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan đơn vị, địa phương liên quan để chuẩn bị tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) đúng qui trình, đảm bảo chất lượng.

Song song với quá trình thực hiện đề nghị xây dựng Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng Dự thảo Nghị quyết, gửi các Sở ngành, địa phương tham gia góp ý; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày ... /…/2025, Sở Tư pháp đã ban hành Báo cáo số ...../BC-STP về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Căn cứ Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bổ sung vào dự thảo cuối cùng để báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố xem xét.

Sau khi nhận được Tờ trình số ..../TTr-SNNMT ngày ..../..../2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế); Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Ủy ban và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo đánh giá thủ tục hành chính; rà soát, hoàn chỉnh Dự thảo, trình Uỷ ban nhân dân thành phố, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại kỳ họp thứ …., Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Pham vị điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là HĐND thành phố Huế).

**b) Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ nhóm cộng đồng, cá nhân, hộ gia đình tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án, kế hoạch, phương án sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2021-2025.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là HĐND thành phố Huế);**

**Điều 2. Tổ chức thực hiện;**

**Điều 3. Điều khoản thi hành.**

**3. Nội dung cơ bản**

Nội dung cơ bản của Nghị quyết bao gồm các nội dung sau

1.Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Thực hiện theo khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030; khoản 1, khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 4 như sau:

“b) Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch

- Các dự án, kế hoạch liên kết do cơ quan, đơn vị cấp thành phố triển khai thực hiện:

Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến) đến cơ quan chủ quản chương trình (Ủy ban nhân dân thành phố) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế. Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, cơ quan chủ quản chương trình theo thẩm quyền thành lập, hoặc giao cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng. Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Trong thời gian 04 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thực hiện thẩm định hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

Sau khi Hội đồng thẩm định nhất trí với dự án, kế hoạch liên kết, trong thời gian 04 (bốn) ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng sở, ban, ngành phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ dự án, kế hoạch không đủ điều kiện phê duyệt thì cơ quan chủ quản chương trình phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Các dự án, kế hoạch liên kết do cấp xã triển khai thực hiện:

Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến) đề nghị hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua Trung tâm hành chính công cấp xã. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xem xét, kiểm tra tổng hợp hồ sơ và thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng. Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các thành viên là đại diện các phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, phòng Văn hóa- Xã hội hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã trình Hội đồng thực hiện thẩm định hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

Sau khi Hội đồng thẩm định nhất trí với dự án, kế hoạch liên kết trong vòng 02 (hai) ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết không đủ điều kiện phê duyệt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án

UBND cấp xã được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND cấp xã.

a) Đại diện cộng đồng dân cư (Người đại diện theo ủy quyền tại biên bản họp dân) nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án qua Trung tâm hành chính công cấp xã.

b) Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xem xét, kiểm tra tổng hợp hồ sơ và thành lập Hội đồng thẩm định dự án, phương án và bộ phận giúp việc cho Hội đồng. Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các thành viên là đại diện các phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, phòng Văn hóa- Xã hội hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã trình Hội đồng thực hiện thẩm định hồ sơ lựa chọn dự án, phương án; nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

c) Căn cứ ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất. Nội dung quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất không đủ điều kiện phê duyệt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**.

1. Về nguồn lực: Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thêm kinh phí so với các quy định tại Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

2. Dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua: tháng 9/2025.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố; Uỷ ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết, Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- CT và các PCT UBND thành phố;- Các Sở: NN&MT, TP, TC; NV; KH &CN;- VP: LĐ và các CV: TH, NVTC;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |